

CETIRIZIN

Thành phần

Cetirizin dihydroclorid 10mg
Tá dược v.d 1 viên nén bao phim
(Polyvinyl pyrrolidon K30, Lactose, Tinh bột sắn, Magnesi stearat, Talc, Natri starch glycolat, Hydroxypropyl methylcellulose 605, Titan dioxyd, Màu đỏ Ponceau 4R, Màu Quinolin yellow, Màu Sunset yellow, PEG 6000).

Dạng bào chế: Viên nén hình chữ D, bao phim màu đỏ cam, một mặt trơn, một mặt có chữ CE cách điệu, cạnh và thành viên lảnh lặn.

Quy cách đóng gói

Stt	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói	Stt	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 5 vỉ	5	Đóng chai 100 viên
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ	6	Đóng chai 200 viên
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 50 vỉ	7	Đóng chai 500 viên
4	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 100 vỉ	8	Đóng chai 1000 viên

Dược lực học

Loại thuốc: Kháng histamin; đối kháng thụ thể H₁.
Mã ATC: R06AE07

Cetirizin là dẫn chất của piperazin và là chất chuyển hóa của hydroxyzin. Cetirizin có tác dụng đối kháng mạnh và chọn lọc ở thụ thể H₁, ngoại vi, nhưng hầu như không có tác dụng đến các thụ thể khác, do vậy hầu như không có tác dụng đối kháng acetylcholin và không có tác dụng đối kháng serotonin. Cetirizin ức chế giai đoạn sớm của phản ứng dị ứng qua trung gian histamin và cũng làm giảm sự di dời của các tế bào viêm và giải phóng các chất trung gian ở giai đoạn muộn của phản ứng dị ứng.

Tính phân cực của cetirizin tăng so với hydroxyzin nên phân bố của thuốc vào hệ TKTW giảm và ít tác động lên TKTW so với các thuốc kháng histamin thế hệ thứ nhất (diphenhydramin, hydroxyzin) nên ít gây buồn ngủ. Tuy nhiên, tỷ lệ người bệnh dùng cetirizin có tác dụng không mong muốn như ngủ gà lại cao hơn so với người bệnh dùng các thuốc kháng histamin thế hệ thứ hai khác như loratadin.

Dược động học

Thuốc hấp thu nhanh sau khi uống. Nồng độ đỉnh đo ở trạng thái cân bằng ở mức 0,3 microgam/ml, đạt được sau (1,0 ± 0,5) giờ. Sinh khả dụng đường uống không thay đổi khi dùng thuốc cùng với thức ăn. Thể tích phân bố biểu kiến là 0,5 lít/kg. Tỷ lệ liên kết với protein huyết tương là 90-96%.

Khoảng 2/3 liều dùng được bài xuất dưới dạng không đổi qua nước tiểu. Thời gian bán hủy huyết tương khoảng 10 giờ. Cetirizin có động học tuyến tính ở khoảng liều 5-60mg.

Thuốc vào sữa mẹ, nhưng hầu như không qua hàng rào máu-não.

Chỉ định

Điều trị triệu chứng viêm mũi dị ứng dai dẳng, viêm mũi dị ứng theo mùa, mày đay mạn tính vô căn; viêm kết mạc dị ứng.

Liều dùng và cách dùng

Dùng đường uống.

Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: uống 10mg x 1 lần/ngày.

Trẻ em từ 2-6 tuổi: 5mg x 1 lần/ngày.

Suy gan: giảm nửa liều.

Suy thận: hiệu chỉnh theo Cl_{cr} như bảng sau:

Chức năng thận	Cl _{cr} (ml/phút)	Liều dùng
Bình thường	≥ 80	10 mg x 1 lần/ngày
Suy thận nhẹ	50 - 79	10 mg x 1 lần/ngày
Suy thận vừa	30 - 49	5 mg x 1 lần/ngày
Suy thận nặng	< 30	5 mg cách 2 ngày 1 lần
Suy thận giai đoạn cuối hoặc phải thẩm tách	< 10	Chống chỉ định

Chống chỉ định

Những người có tiền sử dị ứng với cetirizin dihydroclorid, với hydroxyzin hoặc thành phần của thuốc.

Suy thận giai đoạn cuối (Cl_{cr} < 10 ml/phút).

Trẻ em dưới 2 tuổi. Phụ nữ có thai và cho con bú.

Thận trọng và cảnh báo đặc biệt khi sử dụng thuốc

Thuốc có chứa các tá dược màu, có thể gây phản ứng dị ứng.

Thuốc có chứa lactose. Do đó, bệnh nhân rối loạn hấp thu galactose, thiếu men lactase hoặc kém hấp thụ glucose-galactose nên thận trọng

khi sử dụng thuốc này.

Điều chỉnh liều ở người suy thận vừa hoặc nặng và người đang thẩm phân thận nhân tạo.

Cần điều chỉnh liều ở người suy gan.

Ở một số người sử dụng cetirizin có hiện tượng ngủ gà, do vậy nên thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc vì dễ gây nguy hiểm.

Tránh dùng đồng thời cetirizin với rượu và các thuốc ức chế thần kinh trung ương vì làm tăng thêm tác dụng của các thuốc này.

Phụ nữ có thai và cho con bú

Tuy cetirizin không gây quái thai ở động vật, nhưng không có những nghiên cứu đầy đủ trên người mang thai, cho nên không nên dùng khi có thai, Cetirizin bài tiết qua sữa, vì vậy tránh không cho con bú khi người mẹ dùng thuốc.

Người lái xe và vận hành máy móc: thận trọng khi sử dụng hoặc tham khảo ý kiến của Thầy thuốc.

Tương tác thuốc

Tránh kết hợp với các thuốc ức chế thần kinh trung ương như thuốc an thần, rượu. Độ thanh thải cetirizin giảm nhẹ khi uống cùng với 400mg theophyllin.

Tác dụng không mong muốn

Thường gặp: hay gặp nhất là hiện tượng ngủ gà. Tỷ lệ gặp phụ thuộc vào liều dùng. Ngoài ra, thuốc còn gây mệt mỏi, khô miệng, viêm họng, chóng mặt, nhức đầu, buồn nôn.

Ít gặp: chán ăn hoặc tăng thêm ăn, bí tiểu, đỏ bừng, tăng tiết nước bọt.

Hiếm gặp: thiếu máu tan máu, giảm tiểu cầu, hạ huyết áp nặng, choáng phản vệ, viêm gan, ứ mật, viêm cầu thận.

Quá liều và xử trí

Triệu chứng: ngủ gà ở người lớn, ở trẻ em có thể bị kích động.

Xử trí: khi quá liều nghiêm trọng cần gây nôn và rửa dạ dày cùng với các phương pháp hỗ trợ. Đến nay chưa có thuốc giải độc đặc hiệu.

Thẩm tách máu không có tác dụng trong điều trị quá liều cetirizin.

Điều kiện bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật: 22/06/2017



Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (0272) 3.829.311 • Fax: (0272) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com